

Bản án số 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày 24.4.2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

2. Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiêu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ý N - sinh năm 1991; nơi cư trú: K Á, tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Anh Đ - sinh năm 1987; nơi cư trú: K Á, tổ D, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn gửi đến Tòa án ngày 21 tháng 11 năm 2023 và tại Bản tự khai ngày 10 tháng 01 năm 2024, nguyên đơn - bà Phạm Thị Ý N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng vào năm 2014. Sau khi kết hôn, bà và ông Đ chung sống ở nhà cha mẹ ông Đ tại K Á, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2015, trầm trọng nhất từ năm 2018. Nguyên nhân là ông Đức ham c cá độ đá bóng, tiêu

xài hoang phí; không quan tâm đến vợ con. Từ tháng 7 năm 2023, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Đ.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông Đ có 01 (Một) con chung là Nguyễn An N1 - sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Về quan hệ chia tài sản: Bà xác định bà và ông Đ không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ bà và ông Đ.

Tại phiên tòa, bà N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

* Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức giao trực tiếp cho bị đơn - ông Nguyễn Anh Đ và người thân thích tại nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không có văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, không đến Tòa án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, ông Đ vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý, thời hạn giải quyết cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa được tiến hành khách quan, đúng trình tự theo quy định tại Mục 3 Chương XIV Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà N đối với ông Đ; căn cứ các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu về nuôi con của bà N. Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con, không có tài sản chung và nợ chung nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - ông Nguyễn Anh Đ, nhưng tại phiên tòa ông Đ vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Thị ý N2 và ông Nguyễn Anh Đ đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà N2 và ông Đ là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N2 đối với ông Đ, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Đ không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của bà N2. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa bà N2 và ông Đ đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, trầm

trọng nhất năm 2018. Nguyên nhân theo bà N2 trình bày là do ông Đ ham chơi cá độ đá bóng, tiêu xài hoang phí; ông Đ không quan tâm đến vợ, con. Việc ông Đ không đến Tòa án để trình bày ý kiến và tham gia tố tụng đã thể hiện ông Đ không có mong muốn đoàn tụ, để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà N2 và ông Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà N2 đối với ông Đ, xử cho bà N2 được ly hôn với ông Đ.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Bà N2 và ông Đ có 01 (Một) con chung là Nguyễn An N1 - sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014. Bà N2 yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung.

Xét, ông Đ không có yêu cầu được trực tiếp nuôi con; con chung có nguyện vọng sống với mẹ và là con gái nên cần sự chăm sóc, nuôi dạy của mẹ. Căn cứ quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N2, xử giao con chung cho bà N2 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại phiên toà, bà N2 không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Về quan hệ chia tài sản: Bà N2 xác định bà và ông Đ không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của bà và ông Đ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] ,n phÝ h«n nh©n vµ gia ®×nh s¬ thÈm bà Phạm Thị Ý N phải chĐu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Ý N đối với ông Nguyễn Anh Đ về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

*** Về quan hệ hôn nhân:**

Xử: Cho bà N được ly hôn với ông Đ.

*** Về quan hệ nuôi con chung:**

Xử: Giao con chung Nguyễn An N1 - sinh ngày 10 tháng 7 năm 2014 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà N xác định không có tài sản chung; xác định không nợ của ai, không có ai nợ của bà và ông Đ.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị Ý N phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn ngàn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0000309 ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr-êng híp b/n, n @-íc thi hính theo quy @Pnh t/i §iÒu 2 LuËt Thi hính, n d©n sù th× ng-êi @-íc thi hính, n d©n sù, ng-êi ph¶i thi hính, n d©n sù cũ quyÒn tháa thuËn thi hính, n, quyÒn yªu cÇu thi hính, n, tù nguyÒn thi hính, n hoÆc bP c-ìng chÕ thi hính, n theo quy @Pnh t/i c, c ĐiÒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 LuËt Thi hính, n d©n sù; thêi hiÒu thi hính, n @-íc thùc hiÒn theo quy @Pnh t/i §iÒu 30 LuËt thi hính, n d©n sù.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- UBND P. Hoà Phát, Q.Cẩm Lệ, TP.Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bản báo cáo

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 7 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn C

2. Bà Nguyễn Thị Thanh B

Tiến hành nghị án vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Mai Thị Thanh T1 - sinh năm 1983, (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T2 - sinh năm 1984; (Vắng mặt, không có lý do).

Cùng nơi cư trú: 02 P, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Thanh T1 đối với ông Nguyễn Minh T2:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn C:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Mai Thị Thanh T1 đối với ông Nguyễn Minh T2 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà T1 được ly hôn với ông T2.

* Về quan hệ nuôi con chung:

Xử: Giao hai con chung Nguyễn Minh K - sinh ngày 11 tháng 10 năm 2006 và Nguyễn Mai Quỳnh V - Sinh ngày 07 tháng 11 năm 2017 cho bà T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ chia tài sản: Bà T1 xác định bà và ông T2 không có tài sản chung, không nợ của ai và không có ai nợ của ông bà.

- ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh B: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn C.

- ý kiến của Thêm phần - Chỗ từa phía nhà: Đồng ý với ý kiến ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh B.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về điều luật, p dòng:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn C:

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, các điều 235 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh B: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn C.

- ý kiến của Thêm phần - Chỗ từa phía nhà: Đồng ý với ý kiến ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh B.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về án phí:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn C:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Mai Thị Thanh T1 phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0007807 ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà T1 đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh B: Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn C.

- ý kiến của Thêm phần - Chỗ từa phía nhà: Đồng ý với ý kiến ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh B.

* Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

- ý kiến của ông Nguyễn Văn C:

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Tr-êng híp bñn, n @-íc thi hính theo quy @Pnh tñi §iÒu 2 LuËt Thi hính, n d©n sù th× ng-êi @-íc thi hính, n d©n sù, ng-êi phñi thi hính, n d©n sù cũ quyÒn tháa thuËn thi hính, n, quyÒn y"u cÇu thi hính, n, tù nguyÖn thi hính, n hoÆc bP c-ìng chÕ thi hính, n theo quy @Pnh tñi c, c ðiÒu 6, 7, 7a, 7b vµ 9 LuËt Thi hính, n d©n sù; thêi hiÒu thi hính, n @-íc thùc hiÖn theo quy @Pnh tñi §iÒu 30 LuËt thi hính, n d©n sù.

- ý kiÕn cũa bà Nguyễn Thị Thanh B: @ång ý vớ ý kiÕn cũa ông Nguyễn Văn C.

- ý kiÕn cũa ThÈm ph, n - Chñ táa phi"n tãa: @ång ý vớ ý kiÕn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Thanh B.

* KÕt qu¶ biÓu quyÕt: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 7 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

